

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thuốc có tài liệu chứng minh tương đương sinh học - Đợt 15

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2962/QĐ-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định tạm thời về các tài liệu cần cung cấp để công bố các danh mục thuốc biệt dược gốc, thuốc tương đương điều trị với thuốc biệt dược gốc, thuốc có tài liệu chứng minh tương đương sinh học và Quyết định số 1545/QĐ-BYT ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2962/QĐ-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2012 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định tạm thời về các tài liệu cần cung cấp để công bố các danh mục thuốc biệt dược gốc, thuốc tương đương điều trị với thuốc biệt dược gốc, thuốc có tài liệu chứng minh tương đương sinh học;

Căn cứ ý kiến của Hội đồng xét duyệt danh mục thuốc biệt dược gốc, thuốc tương đương điều trị với thuốc biệt dược gốc, thuốc có tài liệu chứng minh tương đương sinh học của Bộ Y tế tại cuộc họp Hội đồng ngày 05 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ ý kiến của Hội đồng tư vấn cấp số đăng ký lưu hành thuốc Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Dược,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thuốc có tài liệu chứng minh tương đương sinh học - Đợt 15 gồm 55 thuốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Quản lý Dược, Quản lý khám chữa bệnh, Quản lý Y Dược cổ truyền, Khoa học Công nghệ và Đào tạo; Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Bảo hiểm y tế, Kế hoạch - Tài chính; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các bệnh

viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc các cơ sở sản xuất thuốc có thuốc được công bố tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- Các Thủ trưởng Bộ Y tế;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng;
- Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế giao thông vận tải - Bộ GTVT;
- Tổng Công ty dược Việt Nam;
- Hiệp hội Doanh nghiệp dược Việt Nam;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Website của Cục QLD;
- Lưu: VT, QLD (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Quốc Cường

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2017

DANH MỤC THUỐC CÓ TÀI LIỆU CHỨNG MINH TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BỘT 15)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 235 /QĐ-BYT ngày 23/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Mypara	Paracetamol	500mg	Viên nén sủi bọt	Hộp 1 tuýp 10 viên, hộp 2 tuýp 10 viên, hộp 4 vỉ x 4 viên	VD-23873-15	Công ty cổ phần SPM	Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tào, quận Bình Tân, Tp. HCM.	Việt Nam
2	Valfort	Levetiracetam	500 mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 4 vỉ x 4 viên	VD-20610-14	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco - Xi nghiệp được phẩm 150	112 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Minh Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam
3	Hapacol 80	Paracetamol 80mg	80 mg	Thuốc bột sủi bọt	Hộp 24 gói x 1,5g thuốc bột;	VD-20561-14	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	KCN Tân Phú Thành, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	Việt Nam
4	Rosuvastatin Hasan 5	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calcium) 5mg	5 mg	Viên nén	Hộp 03 vỉ x 10 viên, 05 vỉ x 10 viên, 10 vỉ x 10 viên	VD-25026-16	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Đường số 2, Khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Việt Nam
5	Fabamox 250	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat) 250 mg	250 mg	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 12 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-25791-16	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	160 Tôn Đức Thắng, Đồng Đa, Hà Nội	Việt Nam
6	Firstlexin 500	Cephalexin	500 mg	Viên nang	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	VD-15815-11	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	160 Tôn Đức Thắng, Hà Nội (SX: Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội)	Việt Nam
7	Fabafixim 400	Cefixim	400 mg	Viên nén dài bao phim	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VD-15805-11	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	160 Tôn Đức Thắng, Hà Nội (SX: Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội)	Việt Nam
8	Glaxine	Diacerein	50 mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-17702-12	Công ty cổ phần SPM	Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tào, Quận Bình Tân - Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam
9	Lamivudine Savi 100	Lamivudin	100 mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 chai 250 viên	VD-21891-14	Công ty cổ phần dược phẩm Savi	Lô Z.01-02-03a KCN trong KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam
10	Mypara 500	Paracetamol	500 mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 100 viên, chai 200 viên, chai 500 viên	VD-21006-14	Công ty cổ phần SPM	Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tào, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam

11	Aldoric fort	Celecoxib	200 mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 1 chai 100 viên	VD-21001-14	Công ty cổ phần SPM	Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam
12	Neuralmin 75	Pregabalin	75 mg	Viên nang cứng	Hộp 2 vỉ x 14 viên, hộp 4 vỉ x 14 viên	VD-20675-14	Công ty cổ phần dược phẩm Boston Việt Nam	Số 43, Đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương	Việt Nam
13	Cefastad 500	Cephalexin khan 500mg	500 mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên, lọ 200 viên	VD-12507-10	Công ty cổ phần Pymepharco	166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên	Việt Nam
14	Diaceroin 50-HV	Diaceroin	50 mg	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên, chai 100 viên	VD-20604-14	Công ty TNHH US Pharma USA	Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam
15	Midantin 250/31,25	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat); Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat)	Mỗi gói chứa: Amoxicillin 250 mg; Acid clavulanic 31,25 mg	Bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói 1,5g bột pha hỗn dịch uống	VD-21660-14	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Lô E2, đường N4, KCN Hoà Xá, Tp. Nam Định	Việt Nam
16	Clarithromycin 500mg	Clarithromycin	500 mg	Viên nén dài bao phim	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VD-11149-10 (được gia hạn hiệu lực số đăng ký đến ngày 31/5/2017)	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Việt Nam
17	SaVi Prolol 5	Bisoprolol fumarat	5 mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-23656-15	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Lô Z.01-02-03a KCN trong KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam
18	Hafixim 100	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	Mỗi gói 1,5g chứa: Cefixim 100 mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 24 gói x 1,5g	VD-24691-16	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	288 Bis Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	Việt Nam
19	Negacef 250	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Cefuroxim 250 mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VD-24965-16	Công ty cổ phần Pymepharco	166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên	Việt Nam
20	Negacef 500	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Cefuroxim 500 mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VD-24966-16	Công ty cổ phần Pymepharco	166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên	Việt Nam
21	PymeClarocil 250	Clarithromycin	250 mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VD-24967-16	Công ty cổ phần Pymepharco	166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên	Việt Nam
22	Trimetazidine Stada 35 mg MR	Trimetazidin dihydroclorid	35 mg	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên	VD-25029-16	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam	Số 40 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương	Việt Nam
23	Mibeplen 5MG	Felodipin	5 mg	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài	hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-25036-16	Công ty TNHH liên doanh Hasan-Dermapharm	Lô B - Đường số 2 - KCN Đồng An - Thị xã Thuận An - Tỉnh Bình Dương	Việt Nam

24	Azithasan 250	Azithromycin	250 mg	Viên nang cứng	Hộp 01 vỉ x 06 viên; hộp 10 vỉ x 6 viên	VD-25024-16	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Đường số 2 - KCN Đồng An - Thị xã Thuận An - Tỉnh Bình Dương	Việt Nam
25	Lodimax 10	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besylat)	Amlodipin 10 mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD-24828-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Lô 27, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Việt Nam
26	Opecleri 500	Clarithromycin	500 mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 7 viên; hộp 5 vỉ x 6 viên	VD-24830-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Lô 27, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Việt Nam
27	Glumeron 30 MR	Gliclazid	30 mg	Viên nén giải phóng có kiểm soát	Hộp 5 vỉ x 20 viên	VD-25040-16	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	KCN Tân Phú Thanh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	Việt Nam
28	Zincap 125	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Mỗi gói 4g chứa: Cefuroxim 125 mg	Bột pha hỗn dịch uống	Hộp 10 gói x 4 gam	VD-24666-16	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xi nghiệp dược phẩm 150	112 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Việt Nam
29	Drotusc Forte	Drotaverin hydroclorid	80 mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-24789-16	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	521 khu phố An Lợi, phường Hoà Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Việt Nam
30	Neotazin MR	Trimetazidin hydroclorid	35mg	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	Hộp 1 vỉ, hộp 3 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-25136-16	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	KCN Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Việt Nam
31	Gludipha 850	Metformin hydroclorid	850 mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 15 viên; hộp 4 vỉ x 15 viên; chai 30 viên	VD-25311-16	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidiapha tại Bình Dương	ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Việt Nam
32	Azithromycin 200	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	Mỗi gói 1,5g chứa: Azithromycin 200 mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 24 gói x 1,5g	VD-25100-16	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	288 Bis Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Việt Nam
33	Metsav 1000	Metformin hydrochlorid	1000 mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x10 viên	VD-25263-16	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Lô Z.01-02-03a KCN trong KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam
34	Metsav 850	Metformin hydrochlorid	850 mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x10 viên	VD-25264-16	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Lô Z.01-02-03a KCN trong KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam
35	Minicef 400mg	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	Cefixim 400 mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VD-25391-16	Công ty cổ phần Pymepharco	166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên	Việt Nam

36	Tv.cefuroxime	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Cefuroxim 500 mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 2 vỉ x 10 viên, chai 50 viên, chai 100 viên, chai 200 viên	VD-25315-16	Công ty cổ phần dược phẩm TV. Pharm	27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Việt Nam
37	Clarithromycin 500 mg	Clarithromycin	500 mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 10 viên; hộp 2 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-25419-16	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	66-Quốc lộ 30-phường Mỹ Phú-TP. Cao Lãnh-Đồng Tháp	Việt Nam
38	Dorodipin 10 mg	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besylat)	10 mg	Viên nén	Hộp 1 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên; chai 90 viên	VD-25426-16	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	66-Quốc lộ 30-phường Mỹ Phú-TP. Cao Lãnh-Đồng Tháp	Việt Nam
39	Zinmax-Domesco 500 mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	500 mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 5 viên; hộp 1 vỉ, 2 vỉ, 3 vỉ, 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên	VD-25433-16	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	66-Quốc lộ 30-phường Mỹ Phú-TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp	Việt Nam
40	Glucovance 1000mg/5mg	Metformin (dưới dạng Metformin hydrochlorid) 1000mg; Glibenclamid 5mg	Metformin 1000 mg; Glibenclamid 5 mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 15 viên	VN2-508-16	Merck Sante s.a.s	2 Rue du Pressoir Vert, 45400 Semoy- France	France
41	Panfor SR-500	Metformin hydrochlorid 500 mg	Metformin hydrochlorid 500 mg	Viên nén phóng thích chậm	Hộp 5 vỉ x 20 viên	VN-20018-16	Inventia Healthcare Pvt. Ltd	F1-F1/1, Additional Ambernath M.I.D.C.. Ambernath (East), Thane 421 506 Maharashtra State - India	India
42	Azithromycin 200	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	Mỗi gói 1,5g chứa: Azithromycin 200 mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 24 gói x 1,5g	VD-26004-16	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Lô B2-B3, KCN Tân Phú Thạnh-giai đoạn 1, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	Việt Nam
43	Azithromycin 250	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat) 250mg	250 mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-26005-16	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Lô B2-B3, KCN Tân Phú Thạnh-giai đoạn 1, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	Việt Nam
44	Azithromycin 500	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat) 500mg	500 mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-26006-16	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Lô B2-B3, KCN Tân Phú Thạnh-giai đoạn 1, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	Việt Nam
45	Dutifuxim	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	250mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VD-26031-16	Công ty TNHH US Pharma USA	Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	Việt Nam
46	Haginat 250	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	250 mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VD-26007-16	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Lô B2-B3, KCN Tân Phú Thạnh-giai đoạn 1, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	Việt Nam

47	Claritab 500	Clarithromycin	500 mg	Viên nén bao phim	Hộp 4 vỉ x 5 viên; hộp 10 vỉ x 5 viên; hộp 20 vỉ x 5 viên	VD-25867-16	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định	498 Nguyễn Thái Học, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định	Việt Nam
48	Neazi 500 mg	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrate)	500 mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 3 viên	VD-25849-16	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex	Nhà máy dược phẩm số 2: Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội.	Việt Nam
49	Zinmax-Domescio 250 mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	250 mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 5 viên; hộp 1 vỉ, 2 vỉ, 3 vỉ, 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên	VD-25928-16	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domescio	66-Quốc lộ 30-phường Mỹ Phú-TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp	Việt Nam
50	Zidimet 10 mg	Nifedipin	10 mg	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên.	VD-26012-16	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Số 25, đường số 8, khu CN Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương	Việt Nam
51	Bactirid 100mg/5ml dry suspension	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat) 100mg/5ml	100 mg/5ml	Bột pha hỗn dịch uống	Hộp 01 lọ bột để pha 30ml hỗn dịch uống	VN-20148-16	Medicraft Pharmaceuticals (Pvt) Ltd.	126-B Industrial Estate Hayatabad Peshawar- Pakistan	Pakistan
52	Panfor SR-1000	Metformin hydrochlorid	1000 mg	Viên nén phóng thích chậm	Hộp 5 vỉ x 20 viên	VN-20187-16	Inventia Healthcare Pvt. Ltd.	F1-F1/1, Additional Ambernath M.I.D.C., Ambernath (East), Thane 421 506, India	India
53	Panfor SR-750	Metformin hydrochlorid	750 mg	Viên nén phóng thích chậm	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-20188-16	Inventia Healthcare Pvt. Ltd.	F1-F1/1, Additional Ambernath M.I.D.C., Ambernath (East), Thane 421 506, India	India
54	Veniz XR 37.5	Venlafaxin (dưới dạng Venlafaxin HCl)	37,5 mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-20216-16	Sun Pharmaceutical Industries Ltd.	Halol-Baroda Highway, Halol-389 350, Dist. Panchmahal, Gujarat State, India	India
55	Veniz XR 75	Venlafaxin (dưới dạng Venlafaxin HCl)	75 mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-20217-16	Sun Pharmaceutical Industries Ltd.	Halol-Baroda Highway, Halol-389 350, Dist. Panchmahal, Gujarat State, India	India

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Quốc Cường